

CHẤT VÙNG - MIỀN TRÊN SÂN KHẤU KỊCH NÓI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGÔ ANH ĐÀO

Email: anhdao81@hcmussh.edu.vn

Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh

REGIONAL QUALITY OF PLAY STAGES IN HO CHI MINH CITY

TÓM TẮT



ABSTRACT

Kịch nói là một điểm sáng về hoạt động văn hoá - nghệ thuật ở thành phố Hồ Chí Minh. Hấp dẫn, lôi cuốn khán giả, duy trì được một thể loại nghệ thuật trong thời gian dài là những thành tựu mà các sân khấu kịch nói đã làm được. Và cũng thật thiếu sót nếu không nhắc đến chất vùng - miền thể hiện qua các vở diễn, đó cũng có thể xem như là nét tiêu biểu đã tạo nên đã tạo nên sắc thái riêng cũng như thành công cho các sân khấu kịch nói tại đây.

Stage play is the pride of Ho Chi Minh City's cultural and artistic life. Theatres here earn their wings by putting on show attractive, audience-engaging plays and keeping up an art form for such a long time. And it would be a big mistake not to mention the regional quality of the plays, which can be seen as a typical feature that makes the singularity and earns success for play stages.

Keywords: *Play stages, regional, singularity*

Từ khóa: *Sân khấu kịch nói, vùng - miền, sắc thái*

Dẫn nhập

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có nhiều hoạt động văn hoá văn nghệ sôi nổi, trong số đó, sân khấu kịch nói nổi lên như một hiện tượng. Kịch nói thành phố hấp dẫn công chúng không chỉ bởi sự đa dạng về thể loại, phong phú ở đề tài, mà cái có lẽ quan trọng hơn cả chính là chất vùng - miền phản ánh hơi thở cuộc sống người Thành phố - người Nam Bộ thấm đậm trong những vở diễn tại các sân khấu đã tạo nên sức lôi cuốn. Chính vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi tập trung xem xét về “Chất vùng - miền trên sân khấu kịch nói thành phố Hồ Chí Minh”. Nét đặc sắc này được biểu hiện qua hai phương diện cụ thể là nội dung và cách thể hiện trong một số vở kịch được trình diễn ở thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đới nét văn hoá Nam Bộ - Thành phố Hồ Chí Minh

Nam Bộ một trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Với vị trí địa lý thuận lợi, cùng hệ thống những con sông lớn và biển nên nơi đây, từ rất sớm đã có sự giao lưu mạnh mẽ với các quốc gia khác qua đường thủy. Vai trò quan trọng trên rất nhiều phương diện là thể mạnh không thể phủ nhận của vùng. Bên cạnh đó, Nam Bộ còn là điểm hội tụ văn hoá khi tiếp nhận nhiều dòng chảy văn hoá của các tộc người cùng cư trú sinh sống trên địa bàn như Việt, Hoa, Chăm, Khmer, Ấn ... Chính quá trình lịch sử và hoàn cảnh xã hội đặc biệt

đã tạo nên nét bản sắc văn hóa cho vùng mà ở đó, từ điều kiện địa lý, văn hóa và quá trình phát triển quy hoạch cùng với những tính cách của con người là rất riêng, không thể nhầm lẫn với bất kỳ nơi đâu, định hình nên một sắc thái độc đáo.

2. Chất vùng - miền thể hiện qua nội dung một số vở kịch nói

Tp. HCM là một đô thị lớn, trung tâm của cả khu vực Nam Bộ. Nơi đây có thể nói là một mảnh đất nghệ thuật màu mỡ, miền đất hứa cho các nghệ sĩ đã, đang và sắp thành danh, nơi đây còn là nơi nuôi dưỡng những sản phẩm nghệ thuật. Chính vì vậy, một đội ngũ nghệ sĩ sân khấu vô cùng hùng hậu cả về số lượng và chất lượng hiện diện nhiều hơn so với các sân khấu kịch nói khác trong cả nước. Các đơn vị, các đoàn, các nhà hát trở thành điểm đến của diễn viên, đạo diễn, soạn giả, và cả sinh viên trường nghệ thuật trên cả nước. Bên cạnh đó, hằng năm, thành phố đều chào đón sự giao lưu, biểu diễn của các đoàn nghệ thuật đến từ các vùng, miền hay từ nước ngoài. Nó tạo ra sự năng động, một sức sống nghệ thuật nồng nàn và bền bỉ cho hoạt động văn hóa văn nghệ ở đây. Và đó cũng là một điều kiện thuận lợi để sân khấu kịch nói luôn tồn tại và duy trì. Người dân thành phố thường tìm đến với các sân khấu kịch vào các buổi tối cuối tuần. Họ không chỉ đi một mình mà còn giới thiệu, rủ bạn bè, người thân cùng đi xem kịch. Lý giải

điều này có thể giải thích bởi đặc trưng văn hóa vùng, miền. Người thành phố vốn có thói quen thích đến rạp xem hát từ xưa, ít khi muốn ngồi một chỗ vào những lúc rảnh rỗi. Thêm vào đó, khí hậu Nam Bộ lại dễ chịu, không có mùa đông rét mướt như miền Bắc hay miền Trung, vì thế, sau giờ làm việc ban ngày, buổi tối, họ sẽ đi tìm một loại hình giải trí để thưởng thức. Vì thế, việc tiêu thụ các sản phẩm nghệ thuật giờ đây trở thành một nhu cầu. Và sân khấu kịch nói cũng đã tận dụng điều kiện tốt này. Những vở diễn về các vấn đề đang diễn ra trong cuộc sống, về con người Nam Bộ được phản ánh trong các tác phẩm đồng loạt ra đời, đánh trúng tâm lý, thị hiếu người xem.

Nếu ai đã từng đi xem kịch nói thành phố nhất định sẽ nhận ra chất riêng, thể hiện rõ nét địa phương. Cụ thể nhất, có thể nắm bắt ngay, đó là nội dung vở diễn. Ví dụ như: trong “Nửa đời ngơ ngác” của sân khấu Hoàng Thái Thanh, nhân vật Tư Lê phản ánh lại hình ảnh các cô gái miền Tây, phải từ bỏ tình yêu nơi quê nhà, bị cha mẹ gả sang nước ngoài. Hiện tượng cô dâu Việt lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc hay Việt kiều với hôn nhân không tình yêu là một thực tế khá phổ biến ở các tỉnh Nam Bộ. Với “Những giấc mơ lông lánh”, Nhà hát Kịch Sân khấu nhỏ 5B lại mang đến một câu chuyện nhẹ nhàng nhưng cũng đầy cảm xúc. Toàn bộ vở diễn xoay quanh xóm lao động nghèo nằm cạnh rạp hát đã bị bỏ hoang từ lâu. Mỗi con người ở đó đều có hoàn cảnh riêng. Họ gặp nhau ở điểm chung: tìm đến và chọn thành phố làm nơi mưu sinh, mang ước mơ đời đời và sẵn sàng tương trợ nhau lúc khó khăn. Thành phố HCM hiện có gần 10 triệu dân. Phần lớn là người từ những vùng, miền khác đến làm việc và sinh sống. Đặc biệt ở những xóm lao động nghèo với dãy nhà trọ san sát, những phận người nhỏ bé như nhân vật anh bán kẹo kéo Trọng, cô chủ quán cóc Nhung, ông cắt tóc Sáu Lý, chị thợ may Thu Cúc v.v... là nguyên mẫu từ đời thực mà chúng ta có thể bắt gặp. Dù cho xuất thân từ đâu, nhưng khi đã tập hợp lại, cùng chung sống ở đây thì không có một sự phân biệt nào cả. Người ta không quan tâm đến quá khứ bạn là ai, làm gì. Cái mà họ chú ý là hiện tại. Lúc nguy nan cấp bách, họ sẽ chung tay cùng nhau tìm cách giải quyết. Nếu ai đã sống, gắn bó lâu với thành phố, hoà mình cùng với người dân Nam Bộ chân chất mộc mạc, khi xem vở diễn chắc chắn sẽ tìm được sự đồng cảm sâu sắc và cảm nhận rõ nét rất riêng này. Ở một vở diễn khác như “Gia đình siêu quậy” do Sân khấu Thế giới Trẻ dàn dựng, đây lại là một câu chuyện vui vẻ, hài hước xoay quanh một gia đình người Hoa đã mấy đời sống ở khu Chợ Lớn, sinh kế bằng xe bán mì. Họ cũng có những mâu thuẫn, những cảm xúc vui, buồn, hờn giận nhưng trên tất cả là tình cảm yêu thương, quan tâm dành cho nhau. Thông điệp nhẹ nhàng, phản ánh được sinh hoạt thường nhật của cộng đồng người Hoa Chợ Lớn ở khu phố đã hơn trăm tuổi, vở kịch phần nào mang đến

cho người xem biết thêm một về một góc nhỏ của thành phố trong tổng thể chung. Và đúng như nhà nhà nghiên cứu Đỗ Hương đã từng đề cập: “Bất kỳ nghệ thuật nào, muốn tồn tại ở đâu, nó phải thực sự là máu thịt, là hơi thở của chính vùng đất, con người nơi đó...”. Như vậy, để thấy rằng, sân khấu Nam Bộ nói chung và sân khấu kịch nói TP. HCM nói riêng luôn có những đặc trưng riêng, nó quy định bởi các giá trị văn hóa vùng, miền, bởi hơi thở cuộc sống của con người nơi đây.

3. Chất vùng - miền trong cách thể hiện ở một số vở kịch

Yếu tố vùng, miền có thể coi là một trong những đặc trưng quan trọng tác động tới các hoạt động nghệ thuật và cả nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Nam Bộ - Tp. HCM hay cho dù ở bất cứ địa phương nào đều có những sắc thái đặc thù. Chính điều đó đã tạo ra sự khác biệt và làm nên dấu ấn riêng, không thể nhầm lẫn với bất cứ nơi nào.

Kịch nói phía Nam được thể hiện nhẹ nhàng, bình dị, gần gũi. Có thể tạm lý giải điều này từ góc nhìn của văn hóa đại chúng. Trước hết, về lượng khán giả đi xem kịch. Rõ ràng với sự hiện diện của rất nhiều sân khấu kịch nói ở thành phố thì tương thích với nó cũng phải là số lượng khán giả không nhỏ. Như vậy, đi xem kịch ở đây là nhu cầu của nhiều người, chứ không phải của một nhóm người. Vì thế, kịch ở thành phố có tính đại chúng. Điểm quan trọng nhất của tính đại chúng là đại trà, phổ biến, hướng đến số đông. Người miền Nam, đặc biệt là người thành phố theo thói quen, lúc có thời gian rảnh rỗi thường thích đi xem hát. Khi cải lương còn ở thời hoàng kim thì việc các rạp sáng đèn đều đặn mỗi cuối tuần là một chuyện hết sức bình thường. Nay khi cải lương ít được biểu diễn thì người ta chuyển sang đi xem kịch nói. Và cái họ muốn xem là những gì nhẹ nhàng, dễ hiểu, vui vẻ. Dù là bi kịch thì cũng phải ở mức độ vừa phải. Tiếng khóc, tiếng cười phải đan xen vào nhau. Những vấn đề quá to tát, lớn lao sẽ rất khó thuyết phục khán giả đến với vở diễn. Đó là đặc điểm tâm lý của công chúng phương Nam. Từ thực tế này, các sân khấu kịch nói thành phố đã có sự điều chỉnh, dàn dựng tác phẩm sao cho phù hợp với gu của người thưởng thức. Những thủ pháp của văn hóa đại chúng như: bricolage (lắp ghép), nostalgia (hoài cổ), spectacle (phối hợp), được vận dụng. Chẳng hạn như ở sân khấu Hoàng Thái Thanh, một số vở kịch thường bắt đầu bằng cuộc sống hiện tại, sau đó các nhân vật sẽ lần hồi trở về quá khứ với những ký ức vui buồn, hạnh phúc, đau khổ v.v... Trong “Chuyện bây giờ mới kể” bắt đầu bằng hiện tại, và sau đó ngược dòng thời gian trở về quá khứ qua sự nhớ lại của nhân vật cô du kích. Nếu xét về thủ pháp sân khấu, đây là cách tái hiện hay gặp. Nhưng nhìn dưới góc độ văn hóa đại chúng, thì đây lại là hoài cổ (nostalgia). Nhớ về những gì đã qua là xu hướng cảm thức thường hiện

diện trong tâm trí mỗi người. Đặc biệt, với đối tượng khán giả tuổi trung niên, điều này lại càng phổ biến hơn. Vận dụng thủ pháp hoài cổ (nostalgia) cũng là một cách làm tính đến việc khai thác hiệu quả tâm lý người xem, khiến cho họ cảm thấy gần gũi, đồng điệu. Từ đó, xem kịch sẽ không đơn thuần là thưởng thức tác phẩm. Đó còn là dịp mà mỗi người có những phút giây lắng đọng, trở về với thời thanh xuân, tuổi trẻ của mình. Bên cạnh nostalgia (hoài cổ) thì spectacle (phối hợp) cũng được kịch nói thành phố vận dụng khá nhiều. Phối hợp theo hướng khai thác của văn hóa đại chúng thì trong một tổng thể sẽ có sự kết hợp của nhiều hình thức, chiêu trò khác nhau, nhằm tạo nên sức hấp dẫn với người xem. Nếu bám sát và đi theo khuôn mẫu kịch chính thống thì thủ pháp này sẽ không bao giờ được áp dụng. Nhưng đối với các sân khấu kịch nói nơi đây, khi thị hiếu khán giả giữ vai trò quan trọng, người ta lại có thể sử dụng nó mà không cần phải quá e dè hay lo ngại. Trường hợp sân khấu kịch Thế giới Trẻ hay Idecaf, Hồng Vân, Kịch Sài Gòn, trong các vở diễn có thể thấy rõ điều này. Những màn biểu diễn hát, nhảy trẻ trung, sôi động trong “Chuyện tình Bangkok”, “Mỹ nam đại chiến” (Sân khấu Kịch Thế giới Trẻ), “Ngày xưa ngày xưa” (Sân khấu kịch Idecaf) hoặc cách tạo hiệu ứng âm thanh, ánh sáng gây tò mò nhưng ám ảnh ở “Người vợ ma” (Sân khấu kịch Hồng Vân), “Cuộc gọi lúc 0 giờ” (Sân khấu kịch Sài Gòn) đã có một sự lôi cuốn khó cưỡng đối với công chúng thành phố. Về bán chạy, tác phẩm diễn nhiều lần, thậm chí có khi vì quá ăn khách lại được dựng tiếp các phần 2,3 v.v... đã cho thấy thủ pháp spectacle (phối hợp) là phù hợp với môi trường kịch nói ở thành phố. Ngoài ra, nếu ai đã là khán giả quen thuộc cũng sẽ tìm thấy ở một số vở kịch sử dụng bricolage (lắp ghép). Thuật ngữ này được các giới nghiên cứu về văn hóa đại chúng lý giải như sự lắp ghép nhiều chất liệu, yếu tố tương phản với nhau trong một tác phẩm. Tạo tâm lý bất ngờ, ngạc nhiên chính là mục đích mà thủ pháp này hướng tới. So với spectacle, nostalgia thì dường như việc vận dụng triển khai bricolage (lắp ghép) có phần khó hơn, nhất là trong lĩnh vực kịch nói. Bởi lẽ tìm các yếu tố tương phản đã không dễ dàng, mà còn phải lắp ghép sao cho hai cái đối lập ở cạnh nhau nhưng vẫn phải hợp lý để chúng tạo ra bất ngờ khiến khán giả xem cảm thấy thích thú. Ở thành phố HCM, sân khấu Idecaf khá thành công khi tạo được hiệu ứng từ sự lắp ghép này. Có thể lấy ví dụ như trong vở “Hợp đồng mãnh thú”, trong lớp diễn lấy bối cảnh là căn phòng tại một khách sạn với một anh doanh nhân trẻ đi mua vui cùng một cô vũ nữ, hai nhân vật đã có đoạn đối thoại như sau:

- Nhân vật cô vũ nữ: Sao anh nữ bóp chết đời con gái của em bằng đôi bàn tay nuột nà này ư? Ôi, đôi cánh tay của anh dùng để làm gì, sao không dùng để giang rộng ra như đôi cánh thiên nga để che chở và bảo bọc

đời em?

- Nhân vật anh doanh nhân: Trong giờ phút này mà em lại nói lời của Shakespeare hà em?

Chỉ với vài câu thoại ngắn gọn đó nhưng lại khiến cả khán phòng vỗ tay và cười ô lên bởi nó tạo sự bất ngờ và hài hước cho người xem. Vì hai sự tương phản đã được lắp ghép và đặt cạnh nhau. Những lời văn chương hoa mỹ vốn phải đặt trong bối cảnh tao nhã, sang trọng, trình bày bởi những người có học thức thì nay nó lại được phát biểu ở một cô gái làng chơi ở tại một không gian rất “đời”. Và anh chàng doanh nhân kia dù đang đi tìm kiếm sự hưởng thụ nhưng cũng kịp nhận ra được những lời lẽ bay bổng đó của cô gái. Và chính cái tương phản đó làm nên sự bất ngờ cho cả nhân vật, cả khán giả. Một chi tiết nhỏ nhưng vận dụng dụng khéo léo thủ pháp bricolage (lắp ghép) đã tạo nên tiếng cười rất duyên, không bị cương, giúp cho lớp diễn trở nên sinh động hơn. Nó làm người xem cảm thấy thích thú.

Như vậy, từ nội dung đến cách thể hiện, kịch nói ở thành phố thể hiện rất rõ yếu tố vùng, miền. Một vùng đất mưa thuận gió hòa quanh năm, một thành phố trẻ đầy năng động và sáng tạo, cuộc sống dễ dàng, với thiên nhiên và khí hậu thuận lợi dẫn tới đời sống vật chất và thu nhập của người dân đều ở mức khá so với mức trung bình trong cả nước. Vì thế, người dân luôn sẵn sàng đón nhận những cái mới, chấp nhận những sự thử nghiệm. Bên cạnh đó, người thành phố có lối sống thoáng, cởi mở không thích chất bó buộc, để dành mà ngược lại họ có xu hướng sống và hưởng thụ cho hiện tại, chịu khó chi tiêu cho bản thân đặc biệt là các nhu cầu giải trí của cá nhân. Đây chính là môi trường thuận lợi để các sân khấu kịch ra đời và phát triển. Công chúng tìm đến với các giá trị nghệ thuật một cách thoải mái, tự do để được giải trí, được nghỉ ngơi thư giãn, do vậy mà không có sự đắn đo trong chi phí cũng như không quá gay gắt trong cách đánh giá, nhận xét. Họ đi xem kịch vì phần lớn họ yêu quý những diễn viên thần tượng của mình và cần một nhu cầu chia sẻ, cho đi, trao tặng hơn là đòi hỏi một điều gì. Điều họ mong muốn không quá cao xa, chỉ đơn thuần là thưởng thức tác phẩm với chất lượng nghệ thuật ở mức tương đối, tạo được không khí, cảm xúc nhẹ nhàng, vui vẻ. Nếu làm phép so sánh, chúng ta so sánh sẽ thấy sự khác biệt giữa các vùng miền về cả thể loại cũng như khán giả. Miền Bắc khí hậu không thuận lợi như Nam Bộ, lại thêm một mùa đông lạnh, nên sân khấu không thể sáng đèn liên tục. Về kinh tế, người dân lao động để kiếm ra đồng tiền cũng khó khăn hơn. Do đó, khi bỏ một chi phí ra, họ phải cân đo, đong đếm kỹ lưỡng. Họ đòi hỏi cao đối với sản phẩm mà mình sẽ thụ hưởng. Thêm vào đó, dấu ấn còn lại của truyền thống Nho học với những tư tưởng quy củ, bài bản, khuôn mẫu v.v..., tất cả đã tác động và tạo nên

CULTURE

tâm lý chính chu, kỹ càng, sâu sắc nơi khán giả đi xem kịch. Và khi kinh tế thị trường diễn ra, khi tác phẩm nghệ thuật nhìn ở một góc độ nào đó cũng có thể là sản phẩm tạo nên hiệu quả thương mại thì công chúng sẽ càng hăng hơn nếu họ bỏ tiền ra mua vé mà kịch lại không đúng như ý của mình. Lúc ấy, cảm xúc tổn thương, khó chịu, lên án gay gắt là trường hợp thường gặp. Qua đó, có thể thấy, sắc thái vùng miền là một điểm rất đáng chú ý khi nghiên cứu về sân khấu kịch ở phương Nam.

Tựu trung lại, chất vùng - miền không chỉ tác động đến kinh tế - xã hội mà còn ảnh hưởng rõ rệt tới cả hoạt động văn hoá - nghệ thuật. Nội dung và cách thể hiện trong vở diễn trên các sân khấu kịch nói phía Nam đã phần nào phản ánh sắc thái này. Người dân Nam Bộ, đặc biệt là người thành phố vốn được coi là những người năng động, yêu thích cái mới và dễ tính trong thưởng thức nghệ thuật. Chính bởi đặc trưng này mà ở nơi đây mới có nhiều sân khấu, nhiều thể loại mới hình thành và phát triển như vậy. Người ta đến với các sân khấu kịch bởi sự gần gũi, dễ chịu, ở đó họ được giải trí sau một ngày làm việc mệt mỏi, được gặp những diễn viên mà họ hâm mộ. Xu hướng giải trí, thư giãn nhẹ nhàng, vui tươi, thoải mái được định hình rõ. Khán giả cũng không quá khắt nghiệt trong việc đánh giá chất lượng chuyên môn, giá trị nghệ thuật hay cách biểu diễn của các diễn viên. Và với các nhà hát, nắm được tâm lý chung này, họ cũng xây dựng các tác phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của số đông. Trong bối cảnh hiện nay, trước nguy cơ đối mặt với sự cạnh tranh của nhiều loại hình giải trí đến từ internet, từ môi trường nước ngoài thì việc duy trì được một thể loại sân khấu như kịch nói, đó có thể xem như một thành quả. Nó sẽ góp phần cho công tác bảo tồn và phát huy, làm phong phú thêm cho sự phát triển của nền sân khấu Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Bắc (2003), “Nghệ thuật và việc đáp ứng nhu cầu giải trí hiện nay”, **Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 5.**
2. Diêu Châu (2004), “Sân khấu thành phố Hồ Chí Minh hôm nay”, **Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 11.**
3. Trần Yên Chi, “Về hoạt động của sân khấu kịch nói thành phố Hồ Chí Minh”, **Tạp chí Văn hóa học, Số 4 (38).**
4. Huỳnh Công Duẩn (2015), “Kịch nói trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ”, **Tạp chí Sân khấu, Số 5.**
5. Huỳnh Công Duẩn (2018), “Kịch nói thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa”, **Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 411, tháng 9.**
6. Trần Trọng Đăng Đàn (2011), *Kịch Việt Nam: thưởng thức và bình luận*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, TP. HCM
7. Đình Quang (1990), “Sân khấu kịch nói phải là thể loại mũi nhọn trong việc phản ánh cuộc sống”, **Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 5 (94).**
8. Nguyễn Văn Thành (2003), “Về công chúng sân khấu kịch nói thành phố Hồ Chí Minh”, **Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 11 (233).**
9. Nguyễn Văn Thành (2008), *Kịch nói Thành phố Hồ Chí Minh một chặng đường lịch sử*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.